

VẤN ĐỀ TỰ CHỦ TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN NAY VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ CẦN THIẾT

AUTONOMIC ISSUES IN GENERAL EDUCATION TODAY AND SOME NECESSARY RECOMMENDATIONS

NGUYỄN LONG GIAO

Trường Trung học Cơ sở Lý Thánh Tông, Thành phố Hồ Chí Minh, longgiao24@gmail.com

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 07/11/2019 Ngày nhận lại: 04/02/2020 Duyệt đăng: 24/3/2020 Mã số: CLBGD 2020-001 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: tự chủ trong giáo dục phổ thông, chuyên môn, nhân sự, tài chính.</p> <p>Key words: autonomy in general education, specialization, personnel, finance.</p>	<p>Bài viết với mục đích phân tích xu thế tất yếu của việc thực hiện quyền tự chủ ở các cơ sở giáo dục công lập trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Nêu tóm tắt một số quy định mang tính pháp lý về việc triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, bài viết còn đưa ra mô hình tự chủ trong giáo dục phổ thông ở một số nước trên thế giới, cũng như cho thấy những nét chính về tự chủ giáo dục phổ thông công lập ở Việt Nam hiện nay, để qua đó, đề xuất những khuyến nghị cần thiết cho việc thực hiện tự chủ trong giáo dục phổ thông sau này.</p> <p>ABSTRACT</p> <p>The paper aims to analyze the inevitable trend of implementing autonomy in public educational institutions in the context of educational reform today, summarizes some legal regulations on the implementation of autonomy and self-responsibility of educational institutions. Besides this paper also provides the autonomy model of general education in some countries in the world, as well as shows main features of the current public general education autonomy in Vietnam, thereby suggests necessary recommendations for implementing autonomy in general education in future.</p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế hiện nay thì việc thực hiện quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo là xu thế tất yếu, khách quan. Thật vậy, khi đề cập về

các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, thì chương trình luôn có một điều kiện là nhà trường được tự chủ về chuyên môn, nhân sự và tài chính. Đây là một điều kiện nói thì dễ nhưng làm thì khó. Nếu tự chủ đại học là vấn đề có lịch sử lâu đời thì tự chủ phổ thông mới chỉ được đặt ra và thực thi trong khoảng 40

năm nay cùng với sự ra đời của mô hình quản lý công mới. Khi đó, quyền tự chủ của nhà trường phổ thông được hiểu là quyền của nhà trường trong việc quyết định những vấn đề có liên quan trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của nhà trường, bao gồm việc thực hiện chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục; việc tuyển dụng, sử dụng và sa thải giáo viên; việc huy động nguồn lực tài chính và sử dụng ngân sách nhà trường. Nhìn từ góc độ của mô hình quản lý công mới thì đó là kiểu phân cấp quản lý tới cấp trường và được gọi là quản lý lấy nhà trường làm cơ sở (School Based Management - SBM). Nó cũng có nhiều tên gọi khác như quản lý phân cấp, quản lý trao quyền, tự chủ trường học...

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở pháp lý và một số vấn đề đặt ra cho việc thực hiện quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

Theo Tự điển tiếng Việt (Trung tâm Từ điển học, 1994, tr.521), tự chủ là *"tự điều hành, quản lý mọi công việc của mình không bị ai chi phối"*. Như vậy quyền tự chủ của một cơ sở giáo dục và đào tạo là quyền được tự tổ chức, quản lý các hoạt động của cơ sở một cách chủ động, tích cực, sáng tạo nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, sứ mệnh của cơ sở giáo dục và đào tạo. Quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục thường gồm các nội dung: *Tự chủ về chuyên môn; Tự chủ về tài chính; Tự chủ về nhân sự.*

Năm 2014, trong khuôn khổ của một chương trình nghiên cứu theo tiếp cận toàn hệ thống để nâng cao chất lượng giáo dục, các nhà nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới đã có sự đánh giá bước đầu về tự chủ trường học ở nhiều nước trên thế giới. Khi đó tự chủ cũng được đặt trong mô hình 3A (Tự chủ: Autonomy, Đánh giá: Assessment, Giải trình: Accountability) và việc đánh giá tập trung vào 5 tiêu chí (1) Mức độ tự chủ trong lập kế hoạch và quản lý ngân sách nhà trường; 2) Mức độ tự chủ trong quản lý nhân sự; 3) Vai trò của hội đồng trường trong quản trị nhà trường; 4) Đánh giá học sinh và đánh giá trường học; 5) Giải trình với các bên liên quan).

Việc đánh giá được thực hiện bằng một thước đo là những thông lệ tốt của thế giới, theo đó, thang đánh giá gồm 4 bậc từ thấp đến cao, với tên gọi lần lượt là: tiềm ẩn (latent, tức là mới chỉ phản ánh được khoảng 25% những thông lệ tốt), bước đầu (emerging, tức là phản ánh được từ 26% đến 50% những thông lệ tốt), định hình (established, tức là phản ánh được tới gần 75% những thông lệ tốt), tiên tiến (advanced, tức là về cơ bản phản ánh được những thông lệ tốt của thế giới) (Phạm Đỗ Nhật Tiến, 2018, tr.52). Có thể nhận thấy, hơn 10 năm qua tại Việt Nam, các văn bản quy định về tự chủ của các trường công lập đã có nhiều bước phát triển từ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006 về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cho đến Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đã mở rộng trao quyền tự chủ cho các trường học, góp phần nâng cao số lượng và chất lượng dịch vụ giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, vấn đề tự chủ trong trường phổ thông công lập hiện vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện bởi giáo dục phổ thông, đặc biệt, do chúng ta phải thực hiện phổ cập giáo dục từ mẫu giáo 5 tuổi đến hết trung học cơ sở, nhà nước cần đầu tư ngân sách để bảo đảm các khoản chi của nhà trường. Chúng ta không thể phủ nhận vai trò của nhà nước trong giáo dục, bởi bất kỳ quốc gia nào, thông qua những chính sách về giáo dục của mình, nhà nước đều ít nhiều tác động và ảnh hưởng trên giáo dục, ảnh hưởng trên sự điều tiết, trên hành vi, chiến lược của các tác nhân khác trên thị trường giáo dục. Tại các nước OECD, nhà nước là bên đầu tư chính cho giáo dục với mục đích là đảm bảo công bằng trong cơ hội, đảm bảo quyền được học hành của người dân. Nhà nước không những là nhà đầu tư chính cho các trường công, mà còn cho các trường tư. Như vậy, vấn đề đặt ra tại Việt Nam, đó là nhà nước đầu tư cái gì và trao quyền tự chủ như thế nào để

các trường phổ thông phát huy hết mọi nguồn lực và khả năng sẵn có của chính mình.

2.2. Một số mô hình tự chủ của giáo dục phổ thông trên thế giới

Mô hình tự chủ (Charter School) ở Mỹ. Ý tưởng về Charter school đầu tiên do Giáo sư tiến sĩ Ray Budde (1923-2005) ở University of Massachusetts, Amherst đưa ra vào thập niên 70. Vì thế Budde được coi là người khởi đầu phong trào cải cách giáo dục hồi ấy. Sau đó vào năm 1988, đề xuất này được Albert Shanker Hội trưởng Hội Giáo chức Mỹ (American Federation of Teachers) tiếp nhận, khi ông hô hào cải cách hệ thống trường phổ thông công lập bằng cách thành lập những trường công lập tự chủ. Ban đầu họ hình dung mô hình lý tưởng của trường công lập tự chủ là một loại trường công được chính quyền cho phép tự quản về quy chế và tài chính, không thu học phí, không có quan hệ với tôn giáo, không kén chọn học sinh; hoạt động tương tự trường tư, không phụ thuộc luật pháp giáo dục của bang hoặc quy chế của địa phương và chịu trách nhiệm nhiều hơn về thành tích học tập của học sinh. Ở đây “Chịu trách nhiệm nhiều hơn” có nghĩa là nếu học sinh có thành tích học tập kém thì nhà trường sẽ bị chính quyền đóng cửa. Trường công lập tự chủ có quyền tự chủ nhiều hơn các trường công thông thường, như quyền tự chủ về tuyển dụng người, sử dụng kinh phí, bố trí giáo trình giảng dạy, về giáo dục cá tính học sinh. Giáo viên được công khai tuyển dụng, không buộc phải nhận giáo viên do cơ quan giáo dục chính quyền phân công, vì thế trường công lập tự chủ có thể chọn được thầy giỏi. Giáo viên ký hợp đồng với nhà trường, được hưởng quyền làm chủ nhiều hơn, như được tham gia quản lý nhà trường, trong hội đồng quản trị nhà trường nhất thiết phải có đại biểu giáo viên (Báo Tia Sáng, 2010).

Mô hình trường tự chủ ở Anh: Trường công là trường do chính phủ trả tiền chi phí giáo viên, nhưng chương trình học lại do các hội đồng địa phương kiểm soát. Giáo viên trường công

cũng được hưởng chế độ hưu trí và lương như công chức của các hội đồng địa phương trên toàn nước Anh. Thời khóa biểu và cách phân bổ nguồn tài chính, tái đầu tư là tùy từng hội đồng địa phương, nên mỗi quận ở Anh có thể có thời gian khai giảng và nghỉ hè, nghỉ đông khác nhau. Ngoài ra, hệ thống giáo dục phổ thông của Anh còn có loại trường tự quản, vừa có nghĩa là tự do hơn về cơ chế giảng dạy, vừa miễn phí. Khác các trường tư thu phí, trường tự quản là hoạt động giáo dục bất vụ lợi. Sau khi trường ra đời và tự bầu ra hội đồng quản trị, chính phủ Anh có nghĩa vụ cung cấp ngân sách. Nhưng vì đây là tiền cấp thẳng của Bộ Giáo dục nên các hội đồng địa phương không có liên quan gì và không được can thiệp vào giảng dạy. Việc thuê tuyển giáo viên, tiêu chí học tập là hoàn toàn do trường quyết định. Giáo dục ở Anh còn có trường theo dạng học viện. Một số trường công bình thường hoặc trường chuyên cấp 2 được đổi thành trường học viện, theo chính sách từ thời Thủ tướng Tony Blair (2002) nhằm tăng tính tự chủ cho trường (D. James B. Stanfield, 2017, tr.204- 206).

Mô hình trường tự chủ (school voucher) ở Thụy Điển: với hệ thống phiếu thanh toán học phí trả tiền trực tiếp cho các trường theo số đầu học sinh thực tế, các trường học ở Thụy Điển đang được trao quyền tự chủ rất lớn, đồng thời cũng có nghĩa vụ phải luôn cải tiến để cạnh tranh lẫn nhau. Ý tưởng phiếu thanh toán học phí (School Voucher) được chính thức hóa từ năm 1992, dẫn đến sự ra đời của các trường tự chủ nhưng vẫn dùng tiền ngân sách của nhà nước. Phiếu này được địa phương thanh toán trực tiếp cho nhà trường, hoàn toàn dựa trên số học sinh đang theo học, giá trị của phiếu thay đổi theo mức chi phí sinh hoạt ở từng địa phương. Các trường tự chủ có thể hoạt động vì mục đích lợi nhuận hoặc phi lợi nhuận nhưng “phiếu thanh toán” là nguồn đầu tư duy nhất của họ, ngoài ra họ không được thu thêm bất kỳ khoản phí nào của học sinh, và không được quyền yêu cầu thêm chi phí từ Chính phủ mà phải “tái phân phối” chi

phí được cấp cho phù hợp với lựa chọn của học sinh và phụ huynh. Các trường tự chủ cũng không được phép sàng lọc đầu vào mà phải tiếp nhận mọi học sinh theo nguyên tắc ai đến trước được nhận trước. Về cách thức tổ chức hoạt động, ngoài một số nội dung chương trình giảng dạy căn bản do Nhà nước quy định, các trường tự chủ được toàn quyền quyết định việc tổ chức chương trình và phương pháp giảng dạy. Nhà nước chỉ kiểm soát kết quả và chất lượng đầu ra của học sinh các trường. Như vậy, với nguồn thu không lớn hơn so với các trường công lập được bao cấp, trong khi vẫn bị kiểm soát về chất lượng sản phẩm đầu ra, các trường tự chủ chỉ có thể đứng vững nếu chất lượng đào tạo tương đương hoặc cao hơn so với các trường công lập được bao cấp (Đỗ Thị Thu Hằng, 2015, tr.23-29).

Vai trò của nhà nước từ mô hình nhà nước kiểm soát cũng chuyển dần sang mô hình nhà nước giám sát trong thực hiện quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Như vậy, việc thực hiện quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục như thế nào thì cũng được thể hiện dưới hai hình thức cơ bản là tự chủ toàn diện và tự chủ không toàn diện (bán tự chủ). Trong thực tế dù là theo mô hình tự chủ nào thì nhà nước cũng phải giữ vai trò giám sát, không đứng ngoài hoàn toàn.

2.3. Thực tiễn tại Việt Nam

Thời gian qua, Hà Nội mới chỉ có đề án giao quyền tự chủ tài chính cho các trường chất lượng cao. Triển khai từ năm 2013 - 2018, Hà Nội đang có 17 trường từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông được công nhận trường chất lượng cao, trong đó: 12 trường công lập và 5 trường ngoài công lập. Các trường khi đảm bảo được các tiêu chí gồm: Cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình giảng dạy... sẽ được thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị quyết số 14 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội. Theo đó, các trường thực hiện đề án chất lượng cao được nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. Cơ sở giáo dục công lập chất

lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) được Ngân sách cấp kinh phí trong vòng 3 năm kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần. Kết thúc giai đoạn 3 năm, các trường phải tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên. Các trường công lập chất lượng cao có trách nhiệm quản lý các nguồn kinh phí đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch và chịu sự quản lý của nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội. Đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng. Mô hình này cũng được áp mức trần học phí từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020 cụ thể. Đối với bậc mầm non, trường công lập chất lượng cao thu 3,9 triệu đồng năm học 2016-2017 lên 5,1 triệu đồng năm học 2019-2020. Bậc tiểu học thu 3,9 triệu đồng năm học 2016-2017 lên 5,1 triệu đồng năm học 2019-2020; Bậc trung học cơ sở thu 4,1 triệu đồng năm học 2016-2017 lên 5,3 triệu đồng năm học 2019-2020 và trung học phổ thông cũng có mức thu tương tự bậc trung học cơ sở. Theo quy định, tiền thu học phí của học sinh được chi cho các hoạt động bộ máy bao gồm: tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, bảo hiểm, chi phí giảng dạy, văn phòng phẩm, điều hòa, điện nước, bảo trì trang thiết bị... Hiện nay, các trường công lập chất lượng cao tại Hà Nội mới chỉ được tự chủ tài chính mà chưa có cơ chế để tự chủ về tuyển chọn giáo viên. Việc này phía Sở Nội vụ thành phố Hà Nội chưa có hướng dẫn (Báo Tiền Phong, 2018).

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo thông tin, đơn vị đang xây dựng đề án trình Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ cho các trường, trong đó một số trường đủ điều kiện được tự xây dựng mức thu đảm bảo thu đủ bù chi, không lợi nhuận. Từ năm học 2018-2019, Thành phố Hồ Chí Minh đã giao quyền tuyển dụng giáo viên cho một số trường như: Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong; Trường Trung học phổ

thông Chuyên Trần Đại Nghĩa. Sau 2 trường trên, đến năm học 2019-2020 tiếp tục trao quyền tuyển dụng cho 3 trường trung học phổ thông thực hiện mô hình tiên tiến tại Thành phố Hồ Chí Minh là: Trung học phổ thông Nguyễn Du (Quận 10), Trung học phổ thông Lê Quý Đôn (Quận 3), Trung học phổ thông Nguyễn Hiền (Quận 11) và các trường chuyên, trường có lớp chuyên tại thành phố. Tiếp theo là các trường nội thành, các trường có đủ điều kiện. Trước đó, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã lấy ý kiến và nhận được sự đồng tình của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố về cơ chế tự chủ biên chế và tổ chức trong các trường trung học phổ thông. Nguyên nhân là vì trường học là đơn vị trực tiếp sử dụng người lao động nên họ sẽ biết cần tuyển giáo viên có năng lực, phẩm chất như thế nào là phù hợp với hoạt động giáo dục, năng lực học sinh tại trường. Để giám sát chất lượng và đảm bảo tính công khai, minh bạch, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thẩm định hồ sơ của tất cả các ứng viên trúng tuyển trước khi trường ký hợp đồng chính thức, lộ trình tiến tới 100% các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố sẽ tự chủ về nhân sự sau 2020. Đây cũng là một trong những yêu cầu đặt ra khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Đó là về tự chủ nhân sự. Về tự chủ chuyên môn, từ năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tăng cường giao quyền tự chủ cho các trường trong việc thực hiện chương trình trên cơ sở bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học. Đối với tự chủ tài chính, theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, thành phố đã có 5 đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, hơn 1.220 đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động các đơn vị khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã chủ động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao hiệu quả hơn để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát

triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện tăng nguồn thu. Hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đang xây dựng đề án trình Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao quyền tự chủ tài chính cho các trường, trong đó giao quyền cho một số trường đủ điều kiện được tự xây dựng mức thu bảo đảm đủ bù chi, không lợi nhuận. Tuy nhiên, phải thực hiện đầy đủ các công tác báo cáo, kiểm tra, công khai theo quy định của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tài sản. Hiệu trưởng có quyền chủ động trong công tác nhân sự, tự quyết định số giáo viên hàng năm sát với thực tế và điều kiện đặc thù của đơn vị, bảo đảm hoạt động hiệu quả. Theo lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, đề án tự chủ ở bậc phổ thông xuất phát từ thực tế của nhiều đơn vị, hơn nữa trước đó Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng từng đề xuất xóa bỏ chủ trương biên chế trong ngành. Mục tiêu là trao quyền cho các trường tự chủ toàn phần, ngành chỉ quản lý về chuyên môn và chất lượng đầu ra (Đăng Trinh, 2018).

2.4. Những khuyến nghị cần thiết cho việc tự chủ ở trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, tạo sự đồng thuận về nhận thức đối với một số nội dung quan trọng của tự chủ: Cần thống nhất rằng, tự chủ trường học là một chính sách quản lý, một công cụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, chứ không phải là mục đích để theo đuổi. Điều bất ổn hiện nay trong Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 cũng như Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 là biến tự chủ thành mục đích mà nhà trường công lập cần đạt được bằng cách tự bảo đảm các khoản chi, từ chi thường xuyên, đến chi quản lý và chi đầu tư. Cái mà các nghị định này hướng tới là giảm chi ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực dịch vụ công. Điều này là cần thiết nhưng không thể áp dụng đồng loạt cho mọi lĩnh vực, cũng như trong cùng một lĩnh vực như giáo dục. Nếu trong giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, việc huy động các nguồn thu ngoài ngân sách như học phí, nghiên

cứu khoa học, chuyển giao công nghệ là hợp lý và cần thiết thì giáo dục phổ thông không như vậy. Cần coi giáo dục phổ thông, đặc biệt giáo dục phổ cập từ mẫu giáo 5 tuổi đến hết trung học cơ sở, là dịch vụ công thiết yếu, nơi nhà nước cần đầu tư ngân sách để bảo đảm các khoản chi của nhà trường. Việc xây dựng mức thu bảo đảm đủ bù chi, không lợi nhuận chỉ có thể đặt ra ở một số cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu của thị trường chất lượng cao trong giáo dục cần có lộ trình và việc này đang được thực hiện có hiệu quả theo mô hình trường chất lượng cao ở Hà Nội; trường chuyên và trường tiên tiến hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các trường ở một số tỉnh/thành có đủ điều kiện thực hiện để từng bước giảm dần nguồn chi từ ngân sách nhà nước. Song tuyệt nhiên không nên xem việc tự bảo đảm các khoản chi như một điều kiện tiên quyết cho tự chủ. Và điều kiện để nhà trường phổ thông được tự chủ chính là các điều kiện đã được đúc kết từ mô hình 3A nói trên. Đó là: Có một hội đồng trường có quyền lực và năng lực; Đã được đánh giá, kiểm định và công nhận về chất lượng; Bảo đảm thực hiện giải trình công khai, minh bạch và trung thực. Khi đó nhà trường được giao quyền tự chủ, bao gồm tự chủ về chuyên môn, nhân sự và tài chính.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về tự chủ phổ thông: Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 đến Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thì nhà trường công lập được tự chủ hay không và tự chủ đến mức độ nào lại hoàn toàn phụ thuộc vào văn bản dưới Nghị định. Vì thế, việc hoàn thiện và cụ thể hóa các văn bản quy định tự chủ cho trường phổ thông cần tập trung vào chỉnh lý các văn bản dưới Nghị định trên cơ sở *giao toàn quyền quyết định cho ngành giáo dục* xây dựng nội dung và triển khai thực hiện quyền tự chủ với sự thống nhất của các ngành nội vụ, tài chính qua các nội dung cơ bản như sau: 1) nhà trường được giao quyền tự chủ khi bảo đảm các điều kiện sau: Đã

được kiểm định và công nhận về chất lượng; Có hội đồng trường đủ năng lực và quyền lực; Thực hiện trách nhiệm giải trình công khai, minh bạch và trung thực; 2) quyền tự chủ của trường phổ thông bao gồm: Tự chủ về chuyên môn (chọn sách giáo khoa, nội dung, cách dạy, cách học, cách đánh giá trong phạm vi những quy định của chương trình giáo dục phổ thông); Tự chủ về nhân sự (tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, đãi ngộ giáo viên); Tự chủ về tài chính (sử dụng ngân sách nhà nước được cấp trọn gói, huy động và sử dụng nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước); 3) sửa đổi, bổ sung điều lệ trường tiểu học và điều lệ trường trung học, trong đó: Làm rõ vai trò và thẩm quyền của hội đồng trường cùng mối quan hệ giữa hội đồng trường và hiệu trưởng; Làm rõ trách nhiệm giải trình của nhà trường đối với hội đồng trường, với các bậc phụ huynh và cộng đồng địa phương, với cơ quan quản lý cấp trên; Cụ thể hóa các quyền tự chủ về chuyên môn, nhân sự và tài chính.

Thứ ba, xây dựng năng lực phù hợp cho cán bộ quản lý ở cả cấp hệ thống và cấp trường: Cán bộ quản lý giáo dục của nước ta có hai đặc trưng cơ bản: họ thường xuất thân từ nhà giáo, được lựa chọn đưa sang làm quản lý với niềm tin rằng những nhà giáo có kinh nghiệm, có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn sẽ làm tốt công tác quản lý; họ trưởng thành trong một hệ thống chưa thoát khỏi mô hình quản lý tập trung nên thói quen của cán bộ ở cơ quan quản lý là chỉ huy, ra mệnh lệnh và kiểm soát, còn ở cấp trường là tuân thủ, thực hiện mệnh lệnh của cấp trên trong mọi lĩnh vực chuyên môn, nhân sự và tài chính. Các đặc trưng này trở thành rào cản khi chuyển sang mô hình quản lý tự chủ, theo đó các thói quen cũ, năng lực cũ cần phải vứt bỏ để thay thế bằng những thói quen mới, năng lực mới. Cán bộ ở cơ quan quản lý giáo dục phải chuyển sang vai trò là người tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà trường phát huy quyền tự chủ; còn chủ tịch hội đồng trường và hiệu trưởng phải là những người có tầm nhìn chiến lược, có

năng lực quyết định, tổ chức thực hiện, minh bạch hóa các hoạt động chuyên môn, nhân sự, tài chính, thậm chí kể cả năng lực tiếp cận thị trường trong bối cảnh hình thành thị trường giáo dục. Làm quản lý giáo dục ngày nay là làm một nghề với những yêu cầu cao về năng lực cùng sức ép lớn về tâm lý. Để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, cán bộ quản lý giáo dục nhất thiết và trước hết phải được đào tạo, theo nghĩa là họ phải được trau dồi *năng lực cần thiết của nghề, năng lực quản trị* những năng lực này ngày càng phức tạp trước yêu cầu cao của sự phát triển kinh tế - xã hội đối với giáo dục.

3. KẾT LUẬN

Mỗi quốc gia, tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội của mình mà có con đường riêng để đưa tự chủ vào giáo dục. Giáo dục Việt Nam đang cố gắng tháo gỡ mâu thuẫn giữa một bên là sự hạn hẹp của ngân sách nhà nước với một bên là yêu cầu cao về mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục. Trên phương diện pháp lý lần

thực tiễn, tự chủ trong giáo dục đã được quy định và tổ chức thực hiện ở nước ta từ hơn 10 năm qua. Song vấn đề này không chỉ ở giáo dục phổ thông mà kể cả giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học cũng mới chỉ đi những bước đầu trên con đường tự chủ. Tự chủ trong giáo dục phổ thông là xu thế tất yếu, do vậy khi thay đổi từ cách tiếp cận này bằng một tiếp cận khác, phù hợp với các đặc trưng của giáo dục phổ thông đòi hỏi các văn bản quy định về quyền tự chủ cần cụ thể hóa mà điều quan trọng hơn hết đó là quyền quyết định hãy trao về cho ngành giáo dục, chúng ta hãy mạnh dạn giao quyền tự chủ thực sự cho các trường phổ thông trên cơ sở thống nhất của các ngành có liên quan, muốn như vậy, các trường phổ thông cần phải được kiểm định và công nhận về chất lượng thực sự, có một hội đồng trường đủ mạnh và nhà trường phải thực hiện trách nhiệm giải trình một cách tin cậy hướng tới các giá trị mà chương trình giáo dục phổ thông mới mong muốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2006), Số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, *Nghị định về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2006), Số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, *Nghị định về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập*, Hà Nội.
3. Đỗ Thị Thu Hằng (2015), *Vai trò của Nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp về giáo dục, đào tạo – Kinh nghiệm của Vương quốc Thụy Điển*, *Tạp chí tổ chức nhà nước*, số 21.
4. Hà Linh (2018), *Hà Nội giao quyền tự chủ cho trường phổ thông chất lượng cao*, Ngày truy cập 21/11/2018, <https://www.tienphong.vn/giao-duc/ha-noi-giao-quyen-tu-chu-cho-truong-pho-thong-chat-luong-cao-1347633.tpo>.
5. D. James B. Stanfield (2017), *The Profit Motive in Education: Continuing the Revolution*, Sixth published in Great Britain, The Institute of Economic Affairs Lord North Street Westminster London SW1P 3LB in association with Profile Books Ltd.
6. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2018), *Tự chủ trong giáo dục phổ thông ở nước ta hiện nay: Hiện trạng và những việc cần làm*, *Tạp chí Cộng sản*, số 12.
7. Đặng Trinh (2018), *Thành phố Hồ Chí Minh trao tự chủ cho trường phổ thông*, ngày truy cập 21/11/2018, <https://nld.com.vn/giao-duc-khoa-hoc/tp-hcm-trao-tu-chu-cho-truong-pho-thong-20181120221018863.htm>.
8. Trung tâm Từ điển học (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.